Ch4 - Bốn Pháp - XXV. Phẩm Sợ Hãi Phạm Tội (Āpattibhavavagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

CHƯƠNG IV. BỐN PHÁP 483

XXV PHẨM SỢ HÃI PHẠM TỘI (APATTIBHAYAVAGGA)

I. KINH PHÁ HÒA HỢP TĂNG (Sanghabhedakasutta)2S3 (4 II. 239) 243. Một thời, Thế Tôn trú ở Kosambĩ, tại khu vườn Ghosita. Rồi Tôn giả A i * 4A FT^I A FT' 11* 4- Ạ 1 r I 11 _ rr^ <\ A 4 /X * /\ J i /\ Ananda di den The Ton; sau khi đên5 đảnh le The Ton roi ngôi xuong một ben. Thế Tôn nói với Tôn giả Ãnanda đang ngồi một bên: Này Ananda, sự tranh châp ây đã được châm dứt chưa? -Từ đâu, bạch Thế Tôn, sự tranh chấp ấy sẽ chấm dứt được? Bãhiya, vị đồng trú với Tôn giả Anuruddha hoàn toàn đứng về phía phá hòa hợp Tăng. Do vậy, Tôn giả Anuruddha nghĩ răng không nên nói một lời nào. Này Ananda, có khi nào Anuruddha lại can thiệp283 vào những vấn đề 284285 286 tranh châp giữa chúng Tăng? Phải chăng, này Ananda, khi nào có vân đê tranh chấp gì khởi lên, chính hai vị Sãriputta và Moggallãna làm chấm dứt tất cả tranh chấp ấy? Này Ãnanda, do thấy bốn lợi ích này, kẻ ác Tỷ-kheo thích thú với phá hòa hợp Tăng. Thế nào là bốn? Ở đây, này Ananda, kẻ ác Tỷ-kheo9 do theo ác giới, theo ác pháp không trong sạch, sở hành đáng nghi ngờ, có hành động che giấu,285 không phải Samôn nhung D tự xưng là Á Sa-môn J 9 không • hành / Phạm hạnh nhungMl tự ximg là hành Phạm hạnh, nội tâm mục nát, đây ứ dục vọng, một đông rác nhơ bân. Vị ây nghĩ như sau: "Nêu các Tỷ-kheo sẽ biêt ta là ác giới, theo ác pháp, không thanh tịnh5 sở hành đáng nghi ngờ, có hành động che giấu, không phải Sa-môn nhưng tự xưng là Sa-môn5 không hành Phạm hạnh nhưng tự ximg là hành Phạm hạnh, nội tâm mục nát, đây ứ dục vọng? một đông rác nhơ bân; nêu họ hòa hợp, họ sẽ làm hại ta; nếu họ chia ,286 họ sẽ không làm hại được ta.” Này Ananda, do thấy lợi ích thứ nhất này, ác Tỷ-kheo thích thú với phá hòa hợp Tăng. Lại nữa, này Ananda, Tỷ-kheo có tà kiên? thành tựu với châp thủ biên kiến.287 yị ấy nghĩ như sau: “Nếu các Tỷ-kheo sẽ biết ta có ác tri kiến, chấp thủ biên kiến; nếu họ hòa hợp, họ sẽ làm hại ta; nếu họ chia rẽ, họ sẽ không làm

283 Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: Offence, nghĩa là Phạm tội. 284 Yunjati: Can thiệp, giải hòa. AA. III. 215: Voyuĩyatĩtỉ anuyufyati anuyogam ãpcỳjatỉ ("Can thiệp vào^, có nghĩa là dự vào, tham dự một cách nhiệt tình). 285 nS. IVl8l; Ud. 52.

286 Vaggã trái với samaggã. 287 Antaggãhikãya dỉtthiyã. Xem 4 I. 154.

hại được ta." Này Ãnanda, do thấy lợi ích thứ hai này, ác Tỷ-kheo thích thú với phá hòa hợp Tăng. Lại nữa? này Ananda, ác Tỷ-kheo có tà mạng5 nuôi sống mình với tà mạng. Vị ấy suy nghĩ như sau: "Nêu các Tỷ-kheo sẽ biêt ta có tà mạng, nuôi sông mình với tà mạng; nêu họ hòa hợp, họ sẽ làm hại ta; nêu họ chia rẽ, họ sẽ không làm hại được ta.”

Này Ãnanda, do thấy lợi ích thứ ba này5 ác Tỷ-kheo thích thú với phá hòa hợp Tăng. Lại nữa, này Ananda, ác Tỷ-kheo tham muốn lợi dưỡng5 tham muốn cung kính, tham muôn không bị khinh miệt. Vị ây suy nghĩ như sau: "Nêu các Tỷ- kheo sẽ biết ta có tham muốn lợi dưỡng, tham muôn cung kính, tham muôn không bị khinh miệt; nếu họ hòa hợp, họ sẽ làm hại ta; nếu họ chia rẽ, họ sẽ không làm hại được ta." Này Ãnanda, do thấy lợi ích thứ tư này, ác Tỷ-kheo thích thú với phá hòa hợp Tăng. Do thấy bốn lợi ích này, này Ãnanda, kẻ ác Tỷ-kheo thích thú với phá hòa hợp Tăng. II. KINH SỢ HÃI PHẠM TỘI (Ẩpattìbhayasutta) (A. II. 240) 244. Này các Tỷ-kheo, có bốn sự sợ hãi phạm tội này. Thế nào là bốn? Ví nhu, này các Tỷ-kheo, người ta bắt được một người ăn trộm? một người phạm tội? dắt đến cho nhà vua và thưa: "Thưa Đại vương, đây là người ăn trộm, người phạm tội. Đại vương hãy gia phạt người ấy theo hình phạt nào như Đại vương muốn.,, Vua ấy nói như sau: "Các ông hãy đem người này. lấy dây thật chăc trói cánh tay người này thật chặt vê phía sau, cạo đâu người ây di, dăt người ấy đi xung quanh với một cái trống có tiếng chát tai, đi từ đường này đến đường khác5 từ ngã ba này đến n^ã ba khác, dăt người ấy ra khỏi cổng thành phía Nam, và hãy chặt đầu người ây tại thành phía Nam.,, Những người của vua lấy dây thật chắc trói cánh tay người ấy thật chặt về phía sau, cạo trọc dầu, dắt người ấy đi xung quanh với một cái trông có tiếng chát tai, đi từ đường này tới đường khác, từ ngã ba này đến ngã ba khác, dắt người ấy ra khỏi cổng thành phía Nam, và chặt đầu người ấy tại thành phía Nam. Tại đấy, có một người suy nghĩ như sau: "Thật sự người này đã làm một điều ác đáng đứng một bên288289 bị quở trách, đáng bị chém đầu. Vì rằng những người của vua lấy dây thật chắc trói cánh tay người ấy thật chặt về phía sau, cạo trọc dầu, dắt người ấy đi xung quanh với một cái trống có tiếng chát tai, đi từ đường này tới đường khác, từ ïiệã ba này đến ngã ba khác, dắt người ấy ra khỏi cổng thành phía Nam, và chặt đâu người ấy tại thành phía Nam. Chắc chắn ta chớ có làm nghiệp ác như vậy9 đáng bị quở trách, đáng bị chém đầu.,2S9 Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đối với các Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào, các tưởng sợ hãi sắc bén như vậy được an trú, thời trong những pháp, tội Ba-la-di (Pãrãịikã) được chờ đợi như sau về vị ấy:

288 AA. III. 216: Thalatthassãtỉ ekamante thỉtassa ("Dứng trên đất b3ïig" nghĩa là đứng một bên). 289 Ví dụ này được nói đến ở s. II. 100, 128; IV. 343.

CHƯƠNG IV. BỐN PHÁP 485

Nếu không phạm tội thời không rơi vào tội Ba-la-di; nếu đã phạm tội thời sẽ như pháp sám hối pháp Ba-la-di. Ví như, này các Tỷ-kheo? có người mang áo vải đen, xả búi tóc xuống, mang trên vai một cái hèo và đi đến trước đại chúng và nói như sau: "Thua quý vị5 tôi đã làm một nghiệp ác đáng bị quở trách, đáng bị đánh hèo (assãham). Do vậy? tôi xin đặt mình theo ý muốn của quý vị.,^ Rồi một người đứng một bên suy nghĩ như sau: "Thật sự5 người này đã làm một điều ác đáng bị quở trách, đáng bị đánh hèo. Vì rằng, người ấy đã mang áo vải đen, xả búi tóc xuống, mang trên vai một cái hèo và đi đến trước đại chúng và nói như sau: 'Thưa quý vị9 tôi đã làm một nghiệp ác đáng bị quở trách, đáng bị đánh hèo. Do vậy, tôi xin đặt mình theo ý muôn của quý vị/ Vậy chăc chăn ta chớ có làm nghiệp ác như vậy? đáng bị quở trách, đáng bị đánh hèo?5 Cũng

vậy5 này các Tỷ-kheo, đối với các Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào? các tưởng sợ hãi sắc bén như vậy được an trú, thời trong những pháp Tăng tàn (Sanghãdisesa), được chờ đợi như sau về vị ấy: Nếu không phạm tội thời sẽ không rơi vào phạm tội Tăng tàn; nếu đã phạm tội thời sẽ như pháp phát lộ tội Tăng tàn. Ví nhu, này các Tỷ-kheo5 có người mang áo vải đen, xả búi tóc xuống, mang theo trên vai một túi đồ ăn290 đi đến trước đại chúng và nói như sau: "Thua quý vị5 tôi đã làm một nghiệp ác đáng bị quở trách, đáng bị hình phạt. Do vậy5 tôi xin đặt mình theo ý muốn của quý vị.,, Rồi một người đứng một bên suy nghĩ như sau: "Thật sự? người này đã làm một điều ác đáng bị quở trách, đáng bị hình phạt. Vì rằng người này đã mang áo vải đen, xả búi tóc xuống, mang theo trên vai một túi đồ ăn5 đi đến trước đại chúng và nói như sau: 'Thưa quý vị, tôi đã làm một nghiệp ác đáng bị quở trách, đáng bị hình phạt. Do vậy, tôi xin đặt mình theo ý muốn của quý vị/ Vậy chắc chắn ta chớ có làm nghiệp như vậy5 đáng bị quở trách, đáng bị hình phạt." Cũng vậy, này các Tỷ-kheo5 đôi với các Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào? các tưởng sợ hãi sắc bén như vậy được an trú, thời trong những pháp Ba-dật-đề (Pãcittiya) được chờ đợi như sau: Nếu không phạm tội thời sẽ không rơi vào tội Ba-dật-đề; nếu phạm tội thời sẽ như pháp phát lộ tội Ba-dật-đề. Ví như, này các Tỷ-kheo, có người mang áo vải đen9 xả búi tóc xuống, đi đến trước đại chúng và nói như sau: "Thua quý vị, tôi đã làm một nghiệp ác đáng bị quở trách, đáng bị phê bình. Do vậy, tôi xin đặt mình theo ý muốn của quý vj." Tại dấy, một người đứng một bên suy nghĩ như sau: "Thật sự người này đã làm một điều ác đáng bị quở trách, đáng bị phê bình. Vì rằng người này mang áo vải đen, xả búi tóc xuống, đi đến trước đại chúng và nói như sau: 'Thưa quý vị? tôi đã làm một nghiệp ác đáng bị quở trách, đáng bị phê bình.

290 Bhasmaputam = Assaputam. Xem D. I. 98 việt bhassaputena vadhỉtvã, nghĩa là giết ngượi ấy với cái bi tro. Thật sự, assuputam nghĩa là phạt người ây băng cách tân xuất, do vậy người ây cân phải mang đồ ăn mà đi. Chủ 2iai cũng giải thích là cái bị tro. Có thể chữ assạ từ chữ assu rĩiư đã giải thích và nên • nhự dịch f vậy. J Hay dịch chữ • ợ assaputam ± • là miêngơ vải của người • o J r chữ Xputam có nghĩa là miêngo vải. ây, • í D Đặt mieng vải trên vai de to sự khiêm nhương. Xem GS. II. 247.

Do vậy, tôi xin đặt mình theo ý muôn của quý vị? Vậy chăc chăn ta chớ có làm nghiệp như vậy, đáng bị quở trách, đáng bị phê binh.” Cũng vậy, này các Tỷ- kheo, đối với các Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni nào, các tưởng sợ hãi sắc bén như vậy5 được an trú, thời trong những pháp cần phải phát lộ (Pãtidesanĩyổ) được chờ đợi như sau: Nếu không phạm tội thời sẽ không rơi vào phạm tội cần phải phát lộ; nếu phạm tội thời sẽ như pháp sám hối pháp cần phải phát lộ. Này các Tỷ-kheo5 có bốn sự sợ hãi phạm tội này. III. KINH LỢI ÍCH HỌC TẬP (Sikkhãnisamsasutta) (4 II. 243) 245. Phạm hạnh này được sống, được lợi ích trong học tập, được trí tuệ vô thượng, được giải thoát kiên cố9 được niệm tăng thượng. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là lợi ích học tập? Ở đây, này các Tỷ-kheo, các học pháp thắng hạnh được Ta chế đặt cho các đệ tử đê những ai ít lòng tin phát khởi lòng tin. Vì răng, này các Tỷ-kheo, các học pháp thắng hạnh được Ta chế đặt cho các đệ

tử để những ai ít lòng tin phát khởi lòng tin, để những ai có lòng tin được tăng trưởng lòng tin; do vậy, một đệ tử sau khi chấp nhận và học tập trong các học pháp, đối với học pháp ấy, là người sở hành không bị bê vụn, sở hành không bị căt xén5 sở hành không bị vết nho, sở hành không bị chấm đen. Lại nữa, này các Tỷ-kheo9 các học pháp sở hành Phạm hạnh được Ta chế đặt cho các đệ tử để chơn chánh đoạn diệt đau khổ một cách hoàn toàn. Vì rằng, này các Tỷ-kheo, các học pháp sở hành Phạm hạnh được Ta chế đặt cho các đệ tử để chơn chánh đoạn diệt đau khổ một cách hoàn toàn; do vậy, một đệ tử sau khi chấp nhận và học tập trong các học pháp, đối với học pháp ấy là người sở hành không có bể vụn, sở hành không có cắt xén, sở hành không bị vết nhơ, sở hành không bị chấm đen. Như vậy, này các Tỷ-kheo? là lợi ích của học tập. Và này các Tỷ-kheo9 thế nào là trí tuệ vô thượng? Ở dây, này các Tỷ-kheo5 các pháp Ta thuyết giảng cho các đệ tử để chơn chánh đoạn diệt khổ đau một cách hoàn toàn. Vì rằng, này các Tỷ-kheo, các pháp Ta thuyết giảng cho các đệ tử để chơn chánh đoạn diệt khổ đau một cách hoàn toàn; do vậy? các pháp ấy được trí tuệ quán sát một cách đồng đẳng. Như vậy? này các Tỷ-kheo, là trí tuệ vô thượng. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là giải thoát kiên cố? Ở đây, này các Tỷ-kheo, các pháp được Ta thuyết giảng cho các đệ tử để chơn chánh đoạn diệt đau khổ một cách hoàn toàn. Vì rằng, này các Tỷ-kheo5 các pháp được Ta thuyết giảng cho các đệ tử đê chơn chánh đoạn diệt đau khổ một cách hoàn toàn; do vậy, các pháp ấy được khéo cảm xúc với giải thoát. Như vậy? này các Tỷ-kheo? là giải thoát kiên cố. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là niệm tăng thượng? Với tư tưởng: "Ta sẽ làm viên mãn học pháp thắng hạnh chưa được đầy đủ; hay nếu học pháp thắng hạnh chưa được đầy đủ5 ta sẽ bổ sung thêm chỗ này chỗ

kia với trí tue" do vậy, niệm nội tâm được khéo an trú. Với tư tưởng: "Ta sẽ làm viên mãn học pháp sở hành Phạm hạnh chưa được đầy đủ; hay nếu học pháp sở hành Phạm hạnh được đầy đủ9 ta sẽ bô sung thêm chỗ này chỗ kia với trí tue" do vậy, niệm nội tâm được khéo an trú. Với tư tưởng: "Ta sẽ quán sát đồng đẳng với trí tuệ pháp chưa được đông đăng quán sát; hay nêu pháp đã được đông đăng quán sát, ta sẽ bổ sung thêm chỗ này chỗ kia với trí tue" do vậy? niệm nội tâm được khéo an trú. Với tư tưởng: "Ta sẽ cảm xúc với giải thoát, pháp chưa được cảm xúc; hay nếu pháp đã được cảm xúc, ta sẽ bổ sung thêm chỗ này chỗ kia với trí tue" do vậy, niệm nội tâm được khéo an trú. Như vậy, này các Tỷ-kheo? là niệm tăng thượng. Phạm hạnh này được sống, này các Tỷ-kheo? để được lợi ích trong học tập5 được trí tuệ vô thượng, được giải thoát kiên cố? được niệm tăng thượng. Như vậy được nói đến, do duyên này được nói đến như vậy.

IV. KINH CÁCH NẰM (Seyyãsutta) (Ắ. II. 244) 246. Này các T-kheo, có bốn cách nằm này. Thế nào là bốn? Cách nằm của ngạ quỷ, cách nằm của kẻ hưởng thọ dục vọng, cách nằm con sư tử, cách nằm của Như Lai. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là cách nằm của ngạ quỷ? Này các Tỷ-kheo? phân lớn các ngạ quỷ năm ngửa. Này các Tỷ-kheo? đây gọi là cách nằm của ngạ quỷ. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là cách nằm của người hưởng thọ các dục vọng? Và này các Tỷ-kheo, phần lớn người hưởng thọ các dục vọng

nằm phía bên trái. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là cách năm của kẻ hưởng thọ các dục vọng. Và này các Tỷ-kheo, thê nào là cách năm con sư tử? Này các Tỷ-kheo, con sư tử, vua các loài thú, năm vê phía hông bên mặt, hai chân gác lên nhau và cuộn cái đuôi vào giữa hai bắp vế; khi thức dậy, nó duỗi ra phía thân trước, rồi nó ngó lui ra phía thân sau. Này các Tỷ-kheo, nếu con sư tử, vua các loài thú, thấy thân phần nào đặt sai chỗ hay lộn xộn, thời này các Tỷ-kheo, con sư tử, vua các loài thú? không được hoan hỷ. Nhưng này các Tỷ-kheo, nếu con sư tử, vua các loài thú, thấy thân phần nào không đặt sai chỗ hay không lộn xộn, thời này các Tỷ-kheo? con sư tử, vua các loài thú, được hoan hỷ. Này các Tỷ-kheo, đây là cách năm con sư tử. Và này các Tỷ-kheo? thê nào là cách năm của Như Lai? Ở dây, này các Tỷ-kheo? vị Tỷ-kheo ly dục... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư. Này các Tỷ-kheo, đây là cách nằm của Như Lai. Này các Tỷ-kheo, có bốn cách nằm này.

V. KINH XỨNG ĐÁNG ĐƯỢC DỤNG tháp (Thữpãrahasutta) (A. II. 245) 247. Này các Tỷ-kheo5 có bôn hạng người này xứng đáng được dựng tháp. Thế nào là bốn? Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác xứng đáng được

dựng tháp; vị Độc Giác Phật xứng đáng được dựng tháp; đệ tử của Như Lai xứng đáng được dựng tháp; Chuyển Luân Vương xứng đáng được dựng tháp. Có bốn hạng người này, này các Tỷ-kheo, xứng đáng được dựng tháp. VI. KINH TRÍ TUỆ TẢNG TRƯỞNG (Pannăvuddhisuttd) (A. II. 245) 248. Bốn pháp, này các Tỷ-ỉdieo? đưa đến trí tuệ tăng trưởng. Thế nào là bốn? Thân cận bậc Chân nhân5 lắng nghe Diệu pháp, như lý tác ý, thực hành pháp tùy pháp. Bốn pháp này, này các Tỷ-kheo9 đưa đến trí tuệ tăng trưởng. VII. KINH GIÚP ÍCH NHIỀU (Bahukãrasuttd) (A. II. 245) 249. Bốn pháp, này các Tỷ-kheo, giúp ích nhiều cho vị sanh ra làm người. Thế nào là bốn? Thân cận bậc Chân nhân, nghe Diệu pháp? như lý tác ý9 thực hành pháp tùy pháp. Bôn pháp này, này các Tỷ-kheo, giúp ích nhiêu cho vị sanh ra làm người. VIII. KINH CÁCH THỨC NÓI THỨ NHẤT (PaỊhamavohãrasutta) (A. II. 246) 250. Này các Tỵ-kheo, có bốn ngôn thuyết phi Thánh này. Thế nào là bốn? Không thấy nói thấy, không nghe nói nghe, không cảm giác nói cảm giác, không thức tri nói thức tri. Này các Tỷ-kheo5 có bốn ngôn thuyết phi Thánh này. IX. KINH CÁCH THỨC NÓI THỨ HAI (Dutìyavohãrasutta) (A. II. 246) 251 . Này các Tỷ-kheo; có bốn ngôn thuyết bậc Thánh này. Thế nào là bốn? Không thấy nói không thấy, không nghe nói không nghe, không cảm giác nói không cảm giác, không thức tri nói không thức tri. Này các Tỷ-kheo5 có bốn ngôn thuyết bậc Thánh này. X. KINH CÁCH THỨC NÓI THỨ BA (Tatiyavohãrasutta) (Ả. II. 246) 252. Này các Tỵ-kheo5 có bốn ngôn thuyết phi Thánh này. Thế nào là bốn? Thấy nói không thấy, nghe nói không nghe, cảm giác nói không cảm giác, tưởng tri nói không tưởng tri. Này các Tỷ-kheo5 có bốn ngôn thuyết phi Thánh này. XI. KINH CÁCH THỨC NÓI THỨ TƯ (Catutthavohãrasutta) (4 II. 246) 253. Nàỵ các Tỷ-kheo, có bốn ngôn thuyết bậc Thánh này. Thế nào là bốn? Thấy nói thấy, nghe nói nghe, cảm giác nói cảm giác, thức tri nói thức tri. Này các Tỷ-kheo9 có bốn ngôn thuyết bậc Thánh này.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.